

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/LĐ-PT

Ngày 31/12/2024

V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân và ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa phúc thẩm để xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2024/TLPT-LĐ ngày 07/10/2024, về việc “*Tranh chấp yêu cầu hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2024/QĐ-PT ngày 14/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 03/2024/QĐ-PT ngày 12/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ H, thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T; địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình B, sinh năm 1969 – C/v: Phó Giám đốc: có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Công T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Công T trình bày:*

Ngày 02/12/2004 ông Nguyễn Công T được Giám đốc Nông trường T (nay là Công ty TNHH MTV cà phê T) tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo Quyết định số 94 ngày 02-12-2004, với công việc là lái xe, hệ số lương là 1,7. Quá trình làm việc, bản thân ông T luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không vi phạm khuyết điểm gì. Tuy nhiên vào

ngày 11/3/2024 giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê T là ông Nguyễn Cảnh M ký Quyết định số 29/QĐ-CT về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T, với lý do: Công ty “*đã chuyển nhượng tài sản*” theo quy định tại khoản 11 Điều 34 Bộ luật Lao động. Ông T nhận thấy, hiện nay Công ty vẫn hoạt động bình thường và vẫn tuyển dụng lao động, nhưng lấy lý do chuyển nhượng tài sản để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là không phù hợp với thực tế và không đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông T khởi kiện Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH MTV Cà phê T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T phải nhận ông T trở lại làm việc và tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động với ông T theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Trần Đình B trình bày:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một T viên cà phê T (gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Tổng công ty cà phê N làm chủ sở hữu. Năm 2004 Nông trường cà phê T (nay là Công ty TNHH MTV cà phê T) tuyển dụng ông Nguyễn Công T vào làm việc theo Quyết định số 94/QĐ-NT ngày 02/12/2004 với nhiệm vụ là lái xe. Đến năm 2011, Công ty TNHH MTV cà phê T và ông Nguyễn Công T ký Hợp đồng lao động số 177/TCTT-CT/HĐLĐ ngày 20/8/2011 với nhiệm vụ của ông T là lái xe. Trong quá trình làm việc, ông T không có sai phạm gì và luôn hoàn T công việc theo Hợp đồng lao động. Tuy nhiên, theo báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 và 2022 (đã được kiểm toán), tình hình tài chính của Công ty đang gặp khó khăn, số nợ phải trả lớn gồm có nợ Ngân hàng, nợ Tổng công ty và nợ tiền thuế Nhà nước. Trong khi đó nguồn thu chủ yếu của Công ty là sản lượng giao khoán hàng năm, trong mấy năm đó giá cà phê luôn ở mức thấp, số nợ của người lao động nhiều nhưng chưa thu được. Trước tình hình đó, để xử lý khó khăn về tài chính, Đảng ủy Công ty đã có Nghị quyết số 15/NQ-ĐU ngày 10/10/2022, về việc thanh lý xe ô tô Ford Evest biển kiểm soát 47L-7899, sử dụng từ năm 2006 và Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 17/02/2023 về việc thanh lý xe ô tô xe Hyundai Santafe biển kiểm soát 47A-03088 năm sản xuất 2011, hiện 2 xe đã cũ, sửa chữa thay thế, chi phí vận hành tốn kém. Công ty đã gửi văn bản xin ý kiến của chủ sở hữu là Tổng công ty cà phê N.

Thực hiện Văn bản số 667/TCT-TCKT ngày 07/11/2022 của Tổng công ty cà phê N về việc thanh lý xe ô tô không cần dùng và Văn bản số 375/TCT- TCKT ngày 05/6/2023 của Tổng công ty cà phê N về việc thanh lý xe ô tô của Vinacafe T, Công ty đã tiến hành thanh lý 02 xe ô tô trên theo quy định. Công ty đã thuê đơn vị thẩm định giá và thực hiện thông báo việc đấu giá tài sản trên Báo Đắk Lắk sau đó tiến hành đấu giá công khai và bán thanh lý 2 xe ô tô theo quy định của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Xe ô tô Ford Evest bán thanh lý ngày 27/6/2023, xe Hyundai Santafe bán thanh lý ngày 17/11/2023.

Sau khi Công ty tiến hành bán thanh lý 2 xe ô tô cũ, thì sẽ không cần người làm công việc lái xe nữa, do vậy Công ty đã mời ông Nguyễn Công T là lái xe của Công ty làm việc để bố trí sắp xếp công việc đối với ông T khi không còn làm nhiệm vụ lái xe nữa do Công ty không còn xe, cụ thể:

- Ngày 09/6/2023, Công ty tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Công T làm việc để bàn bạc, thỏa thuận bố trí công việc khác cho ông T khi không làm nhiệm vụ lái xe sau khi Công ty thanh lý 02 xe ô tô. Công ty đề xuất chuyển ông T sang làm công tác bảo vệ. Công ty yêu cầu ông T trình bày nguyện vọng về công việc của mình gửi Công ty trước ngày 19/6/2023. Qua thời hạn trên Công ty vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của ông T.

- Ngày 09/01/2024, Giám đốc công ty đã làm việc với Ban chấp hành công đoàn cơ sở và thống nhất thỏa thuận thương lượng với người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Sau đó BCH công đoàn có biên bản họp ngày 15/01/2024 đề nghị giải quyết cho thôi việc theo Bộ luật lao động đối với ông T.

- Ngày 10/01/2024, Công ty tổ chức làm việc với ông Nguyễn Công T để thương lượng thỏa thuận giải quyết hợp đồng lao động.

- Ngày 24/01/2024, Phòng TCHC Công ty mời ông T làm việc để đưa Thông báo số 14/TB-CT ngày 24/01/2024 về việc Thông báo giải quyết cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Công T nhưng ông T không nhận.

- Ngày 25/01/2024, Công ty gửi cho ông T Thông báo số 14/TB-CT ngày 24/01/2024 về việc Thông báo giải quyết cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Công T qua đường Bưu điện nhưng ông T không nhận. Đồng thời, Công ty đã gửi Ủy ban nhân dân tỉnh L, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh L Công văn số 15/CV-CT ngày 25/01/2024 về việc Thông báo giải quyết cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Công T.

Ngày 11/3/2024, Công ty ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT về việc cho thôi việc đối với ông Nguyễn Công T theo khoản 11 Điều 34 Bộ luật lao động 2019 (Người sử dụng lao động cho người lao động thôi việc theo quy định tại Điều 43 Bộ luật lao động 2019 do chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp). Thời gian thôi việc kể từ ngày 12/3/2024. Đồng thời, Công ty ban hành Quyết định số 30/QĐ-CT ngày 11/3/2024 về việc chi trợ cấp mất việc làm cho Người lao động đối với ông Nguyễn Công T.

Trong ngày 11/3/2024, Phòng Tổ chức hành chính Công ty đã giao Quyết định số 29/QĐ-CT, còn Quyết định số 30/QĐ-CT thì ông T không nhận. Ngày 23/3/2024, Công ty đã chi trợ cấp mất việc làm theo Quyết định số 30/QĐ-CT cho ông Nguyễn Công T với số tiền 36.932.500 đồng qua tài khoản Ngân hàng Vietinbank, số tài khoản 109004601268, từ thời gian đó đến nay, Công ty không nhận được phản hồi gì từ ông T.

Nay ông Nguyễn Công T cho rằng Công ty quyết định cho thôi việc với ông T là không phù hợp với thực tế và không đúng với quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH MTV cà phê T, buộc Công ty phải nhận ông T trở lại làm việc và tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đối với ông T thì Công ty không chấp nhận. Bởi những lý do sau đây:

- Tình hình Công ty gặp khó khăn về tài chính được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2021 và năm 2022. Công ty đã có chủ trương thanh lý xe ô tô cũ và đã được chủ sở hữu là Tổng công ty cà phê N đồng ý bằng Văn bản số 667/TCT-TCKT ngày 07/11/2022 và Văn bản số 375/TCT-TCKT ngày 05/6/2023; và Công ty đã bán

thanh lý xe ô tô Ford Evest 27/6/2023, xe Hyundai Santafe bán thanh lý ngày 17/11/2023 theo hình thức đấu giá công khai.

- Sau khi bán thanh lý 2 xe ô tô cũ, Công ty ra Quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 giải quyết cho ông T thôi việc là căn cứ theo Khoản 11 Điều 34 Bộ luật lao động 2019 (Người sử dụng lao động cho người lao động thôi việc theo quy định tại Điều 43 Bộ luật lao động 2019 do chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp).

- Công ty thực hiện đúng các bước: tổ chức làm việc để sắp xếp, bố trí công việc cho ông T; Tổ chức thương lượng thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; Tổ chức làm việc với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; Thông báo về việc cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 45 (thông báo số 14 ngày 24/01/2024), trợ cấp mất việc làm theo Điều 47, trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ Luật lao động năm 2019.

- Hiện nay công ty vẫn hoạt động bình thường và vẫn tuyển dụng lao động nhưng là tuyển công nhân để hợp đồng nhận khoán chăm sóc cà phê chứ không phải là nhân viên lái xe.

Từ những căn cứ nêu trên, việc Công ty TNHH MTV cà phê T giải quyết cho ông Nguyễn Công T thôi việc là đúng quy định của pháp luật

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 02/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 13, Điều 20, Điều 34, Điều 43, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định cho thôi việc số: 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T và yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T phải nhận ông Nguyễn Công T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Công T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Tuyên hủy quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH MTV Cà phê T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một T viên cà phê T phải nhận ông T trở lại làm việc và tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động với ông T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Công T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng quy định tại các Điều 68; Điều 293; Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét đơn kháng cáo ông Nguyễn Công T: Thực hiện Văn bản số 667/TCT-TCKT ngày 07/11/2022 của Tổng công ty cà phê N về việc thanh lý xe ô tô không cần dùng và Văn bản số 375/TCT- TCKT ngày 05/6/2023 của Tổng công ty cà phê N về việc thanh lý xe ô tô của Vinacafe T, Công ty đã tiến hành thanh lý xe ô tô Ford Evest 27/6/2023, xe Hyundai Santafe bán thanh lý ngày 17/11/2023 nên vị trí việc làm là lái xe của Công ty TNHH MTV Cà phê T không còn, Công ty đã nhiều lần mời ông T lên làm việc, sắp xếp bố trí công việc mới cho ông T tuy nhiên ông T không có ý kiên phản hồi. Do vậy Công ty TNHH MTV Cà phê T đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 về việc cho thôi việc đối với ông Nguyễn Công T. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH MTV Cà phê T đối với ông Nguyễn Công T là đảm bảo đúng quy định tại khoản 11 Điều 34 Bộ luật lao động.

Từ những nhận định nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Công T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, do đó Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu Tuyên hủy quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH MTV Cà phê T. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T phải nhận ông T trở lại làm việc và tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động với ông T, thấy:

Ông Nguyễn Công T làm việc tại Nông trường cà phê T (nay là Công ty cà phê T) từ năm 2004 với công việc lái xe. Đến năm 2011, Công ty TNHH MTV cà phê T với ông Nguyễn Công T ký Hợp đồng lao động số 177/TCTT-CT/HĐLĐ, ngày 20/8/2011, loại Hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là nhân viên lái xe.

Quá trình làm việc, năm 2021 và 2022, tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn, trong đó có các khoản nợ Ngân hàng, nợ Tổng công ty và nợ tiền thuế Nhà nước. Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 15/NQ-ĐU ngày 10/10/2022, về việc thanh lý xe ô tô Ford Evest biển kiểm soát 47L-7899, sử dụng từ năm 2006 và Nghị quyết số 03/NQ-ĐU ngày 17/02/2023 về việc thanh lý xe ô tô xe Hyundai Santafe biển kiểm soát 47A-03088 năm sản xuất 2011, hiện 2 xe đã cũ, sửa chữa thay thế, chi phí vận hành tốn kém. Công ty đã gửi văn bản xin ý kiến của chủ sở hữu là Tổng công ty cà phê N. Thực hiện Văn bản số 667/TCT-TCKT ngày 07/11/2022 và Văn bản số 375/TCT- TCKT ngày 05/6/2023 của Tổng công ty cà phê N về việc đồng ý cho thanh lý xe ô tô không cần dùng, Công ty đã tiến hành thanh lý 02 xe ô tô trên theo quy định. Xe ô tô Ford Evest bán thanh lý ngày

27/6/2023, xe Huyndai Santafe bán thanh lý ngày 17/11/2023. Như vậy khi Công ty đã bán xe, vị trí việc làm là lái xe của Công ty không còn. Tiếp đó Công ty đã tiến hành nhiều cuộc họp để thương lượng bố trí sắp xếp công việc mới cho ông T, ông T có tham dự các phiên họp nhưng ông T không hợp tác làm việc và không ký vào biên bản làm việc (biên bản làm việc ngày 09/6/2023, ngày 10/01/2024), Công ty thông báo cho ông T chậm nhất đến ngày 19/6/2023 phải có ý kiến phản hồi với Công ty về việc bố trí công việc mới cho ông T nhưng hết thời hạn nêu trên ông T không có ý kiến phản hồi nào. Ngày 24/01/2024 Công ty ban hành Thông báo số 14/TB-CT về việc giải quyết cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Công T. Ngày 11/3/2024, Công ty ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT về việc cho thôi việc đối với ông Nguyễn Công T. Ngày 23/3/2024 Công ty ban hành Quyết định số 30/QĐ-CT về việc chi trả cấp mất việc cho người lao động. Ông T đã được nhận các quyết định. Tiếp đó, Công ty đã chi trả cấp mất việc làm cho ông Nguyễn Công T với số tiền 36.932.500 đồng và từ thời gian đó đến nay ông T không có ý kiến phản đối gì.

Như vậy, trước khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã tiến hành các buổi đối thoại với người lao động theo quy định tại khoản 2 điều 63 Bộ luật lao động, đồng thời sắp xếp ông T làm việc tại vị trí khác tuy nhiên ông T không có ý kiến phản hồi, việc Công ty ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT về việc cho thôi việc đối với ông Nguyễn Công T là phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, phù hợp khoản 11 Điều 34, Điều 43 Bộ luật lao động năm 2019; Công ty đã tổ chức làm việc với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; Thông báo về việc cho thôi việc và chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 45; chi trả trợ cấp mất việc làm theo Điều 47; hoàn T trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ Luật lao động năm 2019. Hơn nữa theo lời trình bày của Công ty, hiện nay Công ty chưa có kế hoạch tuyển thêm lao động, do đó kháng cáo yêu cầu tuyên hủy quyết định số 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH MTV Cà phê T, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một T viên cà phê T phải nhận ông T trở lại làm việc và tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động với ông T là không có cơ sở để xem xét, chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Công T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Công T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 13, Điều 20, Điều 34, Điều 43, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định cho thôi việc số: 29/QĐ-CT ngày 11/3/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T và yêu cầu buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T phải nhận ông Nguyễn Công T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên.

[2]. Về án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Công T được miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn